

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ TỔNG HỢP MINH MINH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ TỔNG HỢP MINH MINH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MINH MINH GENERAL INVESTMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110116695

3. Ngày thành lập: 14/09/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tòa nhà Adana Complex, Lô 3, Khu A1-A2-A3, Đường Cổ Linh, Phường Cự Khối, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0964481728

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống); Bán buôn xe có động cơ khác; (không bao gồm hoạt động đấu giá)	4511
6.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (không bao gồm hoạt động đấu giá)	4512
7.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Hoạt động đại lý bán buôn, đại lý bán lẻ ô tô và xe có động cơ khác. (không bao gồm hoạt động đấu giá)	4513
8.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
9.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (không bao gồm hoạt động đấu giá)	4530
10.	Bán mô tô, xe máy (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4541
11.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542

12.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa. Môi giới mua bán hàng hóa (Không bao gồm đấu giá)	4543
13.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa. Môi giới mua bán hàng hóa (Không bao gồm đấu giá)	4610
14.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ các loại Nhà nước cấm)	4620
15.	Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì	4631
16.	Bán buôn thực phẩm	4632
17.	Bán buôn đồ uống	4633
18.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
19.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
20.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Trừ bán buôn dược phẩm và bán lẻ thuốc)	4649
21.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
22.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
23.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
24.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
25.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Bán buôn than đá và nhiên liệu rắn khác Bán buôn khí đốt và các sản phẩm liên quan: khí dầu mỏ, khí butan, propan đã hóa lỏng	4661
26.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ vàng miếng và vàng nguyên liệu)	4662
27.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
28.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
29.	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	8220
30.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Trừ hợp báo)	8230
31.	Dịch vụ đóng gói	8292

32.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Trừ đầu giá)	8299
33.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
34.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
35.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); - Giáo dục dự bị. -Đào tạo về sự sống; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; - Dạy máy tính	8559
36.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
37.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (Không bao gồm hoạt động của các nhà báo độc lập)	9000
38.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
39.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
40.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
41.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
42.	Sửa chữa giày, dép, hàng da và giả da	9523
43.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
44.	Sửa chữa xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu	9529
45.	Hoạt động làm thuê công việc gia đình trong các hộ gia đình	9700
46.	Lập trình máy vi tính	6201
47.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
48.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
49.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
50.	Cổng thông tin (không bao gồm hoạt động báo chí)	6312
51.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí;	6399
52.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810

53.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: dịch vụ môi giới bất động sản; Dịch vụ tư vấn bất động sản	6820
54.	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: - Khảo sát xây dựng; - Lập thiết kế quy hoạch xây dựng; - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng; - Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình;	7020
55.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Khảo sát xây dựng; - Lập thiết kế quy hoạch xây dựng; - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng; - Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình;	7110
56.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
57.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
58.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược	7213
59.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214
60.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học xã hội	7221
61.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nhân văn	7222
62.	Quảng cáo	7310
63.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Trừ các loại thông tin Nhà nước cấm và dịch vụ điều tra)	7320
64.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410
65.	Hoạt động nhiếp ảnh Loại trừ hoạt động của phóng viên ảnh)	7420
66.	Cho thuê xe có động cơ (không bao gồm hoạt động đấu giá)	7710
67.	Bán buôn tổng hợp (trừ các loại Nhà nước cấm)	4690(Chính)
68.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711

69.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
70.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
71.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
72.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
73.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
74.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
75.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
76.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
77.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
78.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
79.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
80.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
81.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
82.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
83.	In ấn	1811
84.	Dịch vụ liên quan đến in (Trừ rập khuôn tem)	1812
85.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
86.	Đúc sắt, thép	2431
87.	Đúc kim loại màu (không bao gồm hoạt động dò, nổ mìn)	2432
88.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
89.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
90.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh (không bao gồm hoạt động đấu giá)	4774
91.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào lưu động hoặc tại chợ	4781
92.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
93.	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ	4783
94.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng lưu động hoặc tại chợ; Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn lưu động hoặc tại chợ; Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác hoặc tại chợ;	4784

95.	Bán lẻ hàng văn hóa, giải trí lưu động hoặc tại chợ	4785
96.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán lẻ mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh lưu động hoặc tại chợ; Bán lẻ hàng gốm sứ, thủy tinh lưu động hoặc tại chợ; Bán lẻ hoa tươi, cây cảnh lưu động hoặc tại chợ; Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ lưu động hoặc tại chợ (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4789
97.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4791
98.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4799
99.	Vận tải hàng hóa đường sắt Chi tiết; Vận tải hàng hóa bằng đường sắt liên tỉnh	4912
100.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định	4931
101.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng - Kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô	4932
102.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
103.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
104.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
105.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy (Loại trừ hoạt động Hoa tiêu)	5222
106.	Bốc xếp hàng hóa	5224
107.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
108.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Logistics Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển (Trừ vận tải hàng hóa hàng không)	5229
109.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
110.	Cơ sở lưu trú khác	5590
111.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
112.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
113.	Dịch vụ ăn uống khác	5629

114.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
115.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
116.	Cho thuê băng, đĩa video	7722
117.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
118.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp không kèm người điều khiển; Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển; Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển	7730
119.	Cung ứng lao động tạm thời Chi tiết: Cho thuê lại lao động	7820
120.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Hoạt động dịch vụ việc làm	7830
121.	Đại lý du lịch	7911
122.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: Kinh doanh lữ hành nội địa Kinh doanh lữ hành quốc tế	7912
123.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
124.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
125.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
126.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
127.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
128.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác Chi tiết: Photo, chuẩn bị tài liệu	8219
129.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
130.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
131.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
132.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
133.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
134.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
135.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
136.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700

137.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
138.	Thu gom rác thải độc hại	3812
139.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
140.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
141.	Tái chế phế liệu	3830
142.	Xây dựng nhà để ở	4101
143.	Xây dựng nhà không để ở	4102
144.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
145.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
146.	Xây dựng công trình điện	4221
147.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
148.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
149.	Xây dựng công trình thủy	4291
150.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
151.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
152.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
153.	Phá dỡ (không bao gồm hoạt động dò, nổ mìn)	4311
154.	Chuẩn bị mặt bằng (không bao gồm hoạt động nổ mìn)	4312
155.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
156.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
157.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
158.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ chuyên doanh các mặt hàng: - Vải;- Len, sợi;- Nguyên liệu chính để làm chăn, thảm thêu hoặc đồ thêu;- Hàng dệt khác;- Đồ kim chỉ: Kim, chỉ khâu...	4751
159.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
160.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
161.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
162.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
163.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
164.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763

165.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
166.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
167.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ bán lẻ thuốc)	4772
168.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ hoạt động kinh doanh vàng miếng và vàng nguyên liệu; Trừ súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao: tem và tiền kim khí)	4773

6. Vốn điều lệ: 6.888.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGUYỄN MINH KHIÊM

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: 16/02/1988

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 112294998

Ngày cấp: 20/12/2011

Nơi cấp: Công an TP Hà Nội

Địa chỉ thường trú: *Xóm 4, Xã Đồng Tiến, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: P1206 - Chung Cư Hope Residence, Đường Chu Huy Mân, Phường Phúc Đồng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Ho và tên: NGUYỄN MINH KHIÊM

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 16/02/1988

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 112294998

Ngày cấp: 20/12/2011

Nơi cấp: Công an TP Hà Nội

Địa chỉ thường trú: *Xóm 4, Xã Đông Tiến, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: P1206 - Chung Cư Hope Residence, Đường Chu Huy Mân, Phường Phúc Đồng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội